

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2020/HSST
Ngày: 27 – 5 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H – TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà: **Bùi Thị Yến.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Xuân Giới** và bà **Hồ Thị Lan**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hoàng Vân Anh** - Cán bộ toà án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông **Lương Anh Thủy**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 170/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST- HS ngày 29/4/2020 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn T. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 22/6/1962, tại tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Tổ 1, khu Chạp Khê, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: Lớp 7/10. Nghề nghiệp: lao động tự do. Đoàn thể: không. Họ và tên bố: Nguyễn Văn Phoi, sinh năm: 1935. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Thanh, sinh năm: 1937. Gia đình có 5 anh, chị em, bị can là con thứ hai. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Yến, sinh năm: 1969. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1998. Tiền án, Tiền sự: Chưa có. Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Ông **Nguyễn Văn H1** (đã tử vong).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Anh **Nguyễn Văn H2** - Sinh năm 1978; Trú tại : khu Yên Đông, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng :** Bà Nguyễn Thị Thân – sinh năm 1958 (Nơi cư trú : Tổ 2, khu 1, phường Đại Yên, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh) ; Vắng mặt.

Bà Vũ Thị Xuân – sinh năm 1946 (Nơi cư trú : Tổ 2, khu 1, phường Đại Yên, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh) ; Vắng mặt.

Bà Bùi Thị Cương – sinh năm 1958 (Nơi cư trú : Tổ 2, khu 1, phường Đại Yên, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh) ; Vắng mặt.

Ông Bùi Văn Tuấn – sinh năm 1969b (Nơi cư trú : Tổ 3, khu Chạp Khê, phường Nam Khê, Tp. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh) ; Vắng mặt.

Ông Nguyễn Thế Quý – sinh năm 1960 (Nơi cư trú : khu 11, phường Hà An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh) ; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định, đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát 14X1 – 241.11 (dung tích xi lanh 109cm³) lúc 06 giờ 30 phút sáng đi trên quốc lộ 18A, hướng từ thành phố Uông Bí về thành phố H. Khi đến đoạn đường Km 85+500, có vạch sơn gờ giảm tốc cảnh báo vị trí nguy hiểm thuộc tổ 2, khu 1, phường Đại Yên, Tp. H, T đã điều khiển xe không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến nơi có biển báo nguy hiểm và không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước nên đã đâm vào xe đạp do ông Nguyễn Văn H1 điều khiển đang chuyển hướng rẽ trái sang đường. Hậu quả: ông Nguyễn Văn H1 tử vong, xe đạp và xe mô tô bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường xác định: trong điều kiện ban ngày, không mưa, mặt đường khô, ánh sáng tự nhiên, xác định. Nơi xảy ra tai nạn là đường đôi, giữa đường có giải phân cách giữa ngất quãng và có 02 vạch sơn màu vàng ngắt quãng phân chia thành hai chiều đường riêng biệt. Vị trí tai nạn xảy ra trên chiều đường Uông Bí_ H, mặt đường rải bê tông nhựa, rộng 13m, gồm 03 làn xe, ngăn cách bởi 02 vạch sơn màu trắng ngắt quãng. Tính từ mép đường bên phải vào giải phân cách giữa, làn 01 rộng 5,6m; làn 02 rộng 3,5m; làn 03 rộng 3,9 m. Phía trước nơi xảy ra tai nạn phía thành phố Uông Bí có các vạch sơn “ vị trí người đi bộ sang đường”, mũi tên chỉ các hướng đi và 05 gờ giảm tốc bằng vạch sơn màu vàng. Có biển báo nguy hiểm W.224 “ người đi bộ cắt ngang”; biển báo chỉ dẫn I409 “ chỗ quay xe”.

Tại mặt đường có vết tì miết kích thước (0,65x0,06)m (ký hiệu vết 1), từ điểm đầu và điểm cuối vết 01 đến mép đường bên phải lần lượt là 5,7m và 5,6m. Từ điểm vết 01 đến vạch sơn gờ giảm tốc là 42m và đo chiều vuông góc đến đầu giải phân cách giữa ngất quãng và cây cột 9/95 trên giải phân cách giữa phía thành phố Uông Bí lần lượt là 9,9m và 12,2m; Cách điểm đầu vết 01 0,8m về hướng thành phố H là điểm đầu vết xước kích thước (15,2x0,7)m (vết 02), từ điểm đầu vết 02 đến mép đường bên phải là 5,9m, điểm cuối vết 02 trùng với vị trí xe mô tô

BKS 14X1 – 241.11 đổ trên đường; cách điểm đầu vết xước có kích thước (0,3x0,05)m (vết 3), từ điểm đầu và điểm cuối vết 03 đến mép đường bên phải lần lượt là 4,6m và 4,55m; Cách điểm đầu vết 03 5,6m về phía thành phố H là tâm đám máu kích thước (0,55x0,35)m (vết 04, từ tâm đám máu đến mép đường bên phải là 4,1m; Trên mặt đường có đám mảnh vỡ rải rác trên diện (2,1x2,2)m (vết 05), từ tâm đám mảnh vỡ đến mép đường bên phải là 7,1m; Xe mô tô BKS 14X1-241.11 nằm đổ sang bên trái (vết 06), đuôi xe hướng mép đường bên phải, từ đầu trục bánh trước và đầu trục bánh sau đến mép đường bên phải lần lượt là 6,4m và 5,2m.

Khám xe mô tô BKS 14X1- 241.11 xác định: Cùm đèn chiếu sáng, xi nhan trước bị bật chốt liên kết với ốp nhựa ghi đông, mặt kính đèn chiếu sáng bị nứt vỡ, hướng từ trước về sau kích thước (10x07) cm; Mặt ngoài phía bên trái ốp nhựa trước ghi đông bị mài xước nhựa, hướng từ trước về sau, kích thước (02x3,5) cm; Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ mặt kính, mặt trước tay gương bị mài xước kim loại kích thước (2,5x0,7)cm. Mặt trước đầu núm tay cầm bên trái ghi đông bị mài xước kim loại dính chất màu trắng kích thước (2,5x2)cm. Mặt nạ xe và phần phía trên cánh yếm bên phải bị tỳ xước sơn, dập vỡ nhựa kích thước (33x30)cm. Mặt lần bánh phía trước có vết tỳ xước cao su hướng ngược chiều kim đồng hồ kích thước (10x4,5)cm. Giá đỡ chân trước bên trái bị cong vênh, mặt ngoài bị mài xước rách đầu đệm cao su hở lõi kim loại, lõi kim loại bị mài xước dính chất bột màu trắng. Mặt ngoài bên trái tay xách yên xe bị mài xước cao su.

Khám xe đạp mini màu xanh xác định: Mặt phía bên trái khung xe ở vị trí tiếp giáp với trục đỡ yên xe bị tỳ xước sơn, bẹp móp cong vênh kim loại. Trục nối giữa ghi đông và cổ phốt bị nứt vỡ làm ghi đông xoay lệch tự do. Phần phía dưới hộp xích bị mài xước sơn, cong vênh kim loại kích thước (11x2,5)cm. Bánh sau xe bị cong vênh, tỳ sát vào khung sau bên trái gây kẹt cứng bánh xe. Cạnh bên trái vành bánh xe nham nhở bám dính sơn màu xanh trên diện (57x1)cm.

Căn cứ dấu vết trên 02 phương tiện liên quan trong vụ tai nạn đủ căn cứ xác định: Phần phía trước xe mô tô biển số 14X1- 241.11 đâm vào phía bên trái khung xe đạp.

Kết luận giám định pháp y số 193/GDPY ngày 12/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Nạn nhân Nguyễn Văn H1 tử vong do sốc đa chấn thương.

Công văn số 22/SGTVT-QLĐTSH ngày 3/1/2020 của Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh thể hiện: Chưa cấp giấy phép lái xe mô tô cho Nguyễn Văn T.

Kết luận định giá tài sản số 261/KLĐG ngày 23/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H kết luận: chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của các phần thiệt hại đối với xe đạp mi ni màu xanh, số khung 0S18724 là 440.000đồng.

Bản Cáo trạng số 139/KSĐT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a, khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về bồi thường dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận bồi thường, bị cáo đã bồi thường xong và đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý.

Về vật chứng của vụ án : Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng tài sản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đại diện người bị hại Nguyễn Văn H1 là anh Nguyễn Văn H2 (con trai ông H1) có lời khai về những gì được biết và liên quan đến vụ án phù hợp với những chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Anh H2 xác nhận đã nhận sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã thấp hương cho bố anh số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và đã nhận thêm số tiền bồi thường từ phía gia đình bị cáo là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) và không có yêu cầu bồi thường thêm, đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Thân, Bùi Thị Cương, Vũ Thị Xuân, Nguyễn Thị Thân, ông Bùi Văn Tuấn và ông Nguyễn Thế Quý có lời khai về việc chứng kiến tai nạn xảy ra, phù hợp với nội dung vụ án thể hiện qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng người đúng tội; đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì và có quan điểm xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn T, xin cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Điều tra, Kiểm

sát viên, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, qua khai nhận của bị cáo, đồng thời căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 22/11/2019 tại km 85+500 Quốc lộ 18A thuộc tổ 2 khu 1, phường Đại Yên, thành phố H, Nguyễn Văn T (không có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát 14X1-241.11 (dung tích xi lanh 109cm³) không chú ý quan sát, không tuân thủ quy định về tốc độ và giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước, dẫn đến mô tô do T điều khiển đã đâm vào xe đạp do ông Nguyễn Văn H1 điều khiển đi phía trước cùng chiều, gây tai nạn. Hậu quả: ông Nguyễn Văn H1 bị tử vong. Xe đạp mini màu xanh số khung 0S18724 thiệt hại là 440.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định :

“Các hành vi bị nghiêm cấm:

1.

9. *Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”...*

Điều 9 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“Quy tắc chung:

1. *Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”...*

Điều 12 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo”...

Điều 5 Thông tư số 31 ngày 31/12/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy

định:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường”..

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

a, làm chết người

...

2. Thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm :

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định...”

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị. Hành vi của bị cáo đã vô ý làm thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của công dân, đồng thời làm gia tăng tình trạng vi phạm an toàn giao thông trong hoạt động giao thông đường bộ trên địa bàn; ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn nơi công cộng và trật tự đô thị. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt phù hợp là cần thiết, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong cộng đồng xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng, đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1

Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện hợp pháp của bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bố đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba nên xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự để bị cáo cải tạo tốt, thành người có ích và phòng ngừa được tội phạm chung, thể hiện tính khoan H1 của Nhà nước và Pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và bồi thường dân sự:

Về bồi thường dân sự: Bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường và bồi thường xong. Đại diện bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu xanh đen, BKS 14X1- 241.11 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015291, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng tài sản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*";

Áp dụng: Điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **24 (hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 135, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu xanh đen, BKS 14X1- 241.11 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015291, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 194/BB-THS ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, nhưng tạm giữ

để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo; có mặt người đại diện hợp pháp cho người bị hại. Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Giới Hồ Thi Lan

Bùi Thị Yến

